

Ngày soạn: 4/10/2025

CHUYÊN ĐỀ 11.2
MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ DU LỊCH THẾ GIỚI
(Thời gian thực hiện: 10 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Chứng minh tài nguyên du lịch thế giới rất đa dạng, phong phú
- Trình bày được một số loại hình du lịch phổ biến trên thế giới hiện nay.
- Trình bày được tiềm năng, một số loại hình phổ biến và định hướng phát triển du lịch của nước ta.
- Kể tên một số việc làm trong nghề du lịch.
- Liên hệ bản thân định hướng nghề nghiệp trong du lịch.

2. Năng lực

✚ Năng lực chung:

- + Tự học tự chủ: Chủ động thực hiện nhiệm vụ học tập được giao. Ghi chép thông tin bằng các hình thức phù hợp, thuận lợi cho việc ghi nhớ, sử dụng, bổ sung khi cần thiết.
- + Giao tiếp hợp tác: Biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với các loại phương tiện phi ngôn ngữ đa dạng để trình bày thông tin, ý tưởng và để thảo luận, lập luận, đánh giá các vấn đề.
- + Sử dụng CNTT và truyền thông: Có thể sử dụng các phương tiện công nghệ để hỗ trợ tìm kiếm thông tin liên quan đến nội dung bài học

✚ Năng lực địa lí

- Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ:
 - + Chứng minh tài nguyên du lịch thế giới rất đa dạng, phong phú
 - + Trình bày được một số loại hình du lịch phổ biến trên thế giới hiện nay.
 - + Trình bày được tiềm năng, một số loại hình phổ biến và định hướng phát triển du lịch của nước ta.
 - + Kể tên một số việc làm trong nghề du lịch.
- Tìm hiểu địa lí:
 - Sử dụng được bản đồ, hình ảnh, sơ đồ để xác định tài nguyên du lịch trên thế giới và nước ta
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:
 - Liên hệ bản thân định hướng nghề nghiệp trong du lịch.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ, trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng lòng say mê tìm hiểu khoa học.
- Hình thành thế giới quan khoa học khách quan, tình yêu thiên nhiên.
- Ý thức trách nhiệm và hành động cụ thể trong việc sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường trong việc hợp tác và sử dụng sông Mê Kông, Biển Đông.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Tranh ảnh, video tiềm năng du lịch
- Các trang web có nội dung liên quan đến chuyên đề.
- Phiếu học tập, đánh giá kiểm tra, thống kê báo cáo.

2. Học sinh

- Các dụng cụ học tập cần thiết: giấy A4, giấy khổ lớn, bút lông màu...
- Điện thoại, máy tính có thể kết nối internet.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU (TÌNH HUỐNG XUẤT PHÁT)

a. Mục tiêu

- Tạo hứng thú, tò mò để tăng khả năng tương tác, tìm hiểu, phân tích vấn đề có liên quan đến nội dung bài học cho học sinh.

b. Nội dung

Học sinh tham gia trả lời các câu hỏi ở trò chơi

c. Sản phẩm

Câu trả lời của học sinh

d. Tổ chức thực hiện

- **Chuyên giao nhiệm vụ:** GV tổ chức trò chơi “TÔI LÀ AI”.GV chuẩn bị 2 bộ câu hỏi cho 2 câu đố. GV chia lớp thành 4 đội chơi, cả 4 đội cùng trả lời các câu hỏi gợi ý vào bảng trong thời gian 30 giây, nhóm nào trả lời nhanh nhất, đúng nhất thì nhóm đó sẽ thắng cuộc.

Bộ câu hỏi số 1 –**THÁP EIFFEL**

Câu 1: Đây là tên 1 ngọn tháp ở châu Âu

Câu 2: Được hoàn thành trong 2 năm 2 tháng 5 ngày

Câu 3: Kì quan này có chiều cao trên 300 mét, 1.700 tầng cấp, 18.000 vật liệu xây dựng, 2.5 triệu ốc vít, 10.000 tấn thép các loại.

Câu 4: Kì quan này được xem là biểu tượng ở Pháp.

Bộ câu hỏi số 2 –**KINH THÀNH HUẾ**

Câu 1: Là nơi đóng đô của vương triều nhà Nguyễn.

Câu 2: Được xây dựng vào năm 1805-1832.

Câu 3: Có 3 lớp: Kinh thành, Đại nội, Tử cấm thành.

Câu 4: Địa điểm này ở Thừa Thiên Huế.

- **Thực hiện nhiệm vụ:** HS chơi trò chơi

- **Báo cáo, thảo luận:** GV yêu cầu các nhóm đồng thời giơ bảng đáp án lên khi hết thời gian, GV thống kê điểm cho các nhóm.

- **Kết luận:** GV tổng kết và dẫn dắt vào bài:

Du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, có ý nghĩa nhân văn sâu sắc, đóng góp lớn vào hội nhập quốc tế và đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội, môi trường. Du lịch phát triển nhanh chóng nhờ vào khai thác hiệu quả các nguồn tài nguyên du lịch và đa dạng hoá các loại hình du lịch. Tài nguyên du lịch phong phú như thế nào? Các loại hình du lịch có đặc điểm gì thu hút du khách?

HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 2.1: Tìm hiểu về tài nguyên du lịch tự nhiên

a. Mục tiêu

- Chứng minh tài nguyên du lịch tự nhiên của thế giới rất đa dạng, phong phú.

b. Nội dung

HS hoàn thành phiếu học tập theo yêu cầu của GV

c. Sản phẩm

Phiếu học tập của học sinh

d. Tổ chức thực hiện

- Chuyển giao nhiệm vụ:

Nhiệm vụ 1:

Đọc thông tin SGK và nêu khái niệm tài nguyên du lịch là gì? Phân loại?

Nhiệm vụ 2 :

Gv cho Hs hoạt động cặp đôi trả lời câu hỏi sau

Tài nguyên du lịch tự nhiên ảnh hưởng như thế nào đến ngành du lịch?

Nhiệm vụ 3 :

GV chia Hs thành 4 nhóm và yêu cầu HS thảo luận, đọc SGK và hiểu biết của bản thân, tìm hiểu trên mạng internet để hoàn thành phiếu học tập sau

PHIẾU HỌC TẬP

Đọc SGK và hiểu biết của bản thân, tìm hiểu trên mạng internet để hoàn thành bảng sau

TÀI NGUYÊN DU LỊCH TỰ NHIÊN	ĐẶC ĐIỂM	VÍ DỤ
Địa hình		
Khí hậu		
Hệ sinh thái		
Thủy văn		

- Thực hiện nhiệm vụ: HS suy nghĩ, thảo luận cặp đôi/nhóm hoàn thành phiếu học tập

- Báo cáo, thảo luận: Hết thời gian, GV cho gọi HS bất kỳ đứng dậy báo cáo kết quả học tập của bản thân, các học sinh khác nhận xét, bổ sung. Các sản phẩm nhóm đối chéo cho bổ sung và báo cáo

- Kết luận, nhận định:

+ GV nhận xét, tuyên dương quá trình làm việc của học sinh.

+ GV tổng hợp kiến thức và cung cấp thêm một số thông tin mở rộng.

+ HS lắng nghe, ghi bài vào vở

GV cho Hs xem video tài nguyên du lịch thế giới: chôn bồng lai tiên cảnh trên thế giới

https://www.youtube.com/watch?v=tkB9IAdw_gQ

KIẾN THỨC CẦN ĐẠT

I. TÀI NGUYÊN DU LỊCH THẾ GIỚI

Khái niệm: Tài nguyên du lịch là cảnh quan thiên nhiên, yếu tố tự nhiên và các giá trị văn hoá là cơ sở để hình thành sản phẩm du lịch, khu du lịch, điểm du lịch, nhằm đáp ứng nhu cầu du lịch. tài nguyên du lịch bao gồm tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch văn hoá.

1. Tài nguyên du lịch tự nhiên





Tài nguyên du lịch tự nhiên bao gồm cảnh quan thiên nhiên, các yếu tố địa chất, địa mạo, khí hậu, thuỷ văn, hệ sinh thái và các yếu tố tự nhiên khác có thể được sử dụng cho mục đích du lịch.

+ Tài nguyên du lịch tự nhiên là yếu tố định hướng cho du lịch, tác động rất lớn đến việc lập kế hoạch phát triển và thiết kế sản phẩm du lịch. Sự phân bố tài nguyên ảnh hưởng đến tổ chức lãnh thổ du lịch, hình thành các điểm du lịch và là tiền đề để xây dựng tuyến, vùng du lịch. Chất lượng và mức độ tập trung của tài nguyên du lịch ảnh hưởng đến quy mô và hiệu quả hoạt động du lịch.

+ Các loại tài nguyên du lịch tự nhiên ảnh hưởng đến cơ cấu và chuyên môn hoá của các khu vực du lịch.

+ Tài nguyên du lịch tự nhiên ảnh hưởng đến tính mùa vụ của hoạt động du lịch.

Tài nguyên du lịch tự nhiên của thế giới rất đa dạng, phong phú

TÀI NGUYÊN DU LỊCH TỰ NHIÊN	ĐẶC ĐIỂM	VÍ DỤ
<p>Địa hình</p>	<p>Địa hình là yếu tố cơ bản tạo nên thắng cảnh thu hút du khách và là không gian diễn ra các hoạt động du lịch.</p> <p>+ Địa hình núi</p> <p>+ Địa hình các-xtơ: Ca-ren, cánh đồng các-xtơ, vòm các-xtơ, hàm ếch, giếng các-xtơ,...</p> <p>+ Địa hình bờ biển, đảo</p>	<p>+ An-pơ (châu Âu), Rốc-ki, Gran Ca-nyon (Hoa Kỳ), Phú Sĩ (Nhật Bản),..</p> <p>+ Nam Âu, Nam Mỹ, Hoa Kỳ; Ô-xtrây-li-a và Trung Quốc.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;">   </div> <p style="font-size: small; text-align: center;">Hình 1. Một số dạng địa hình các-xtơ phát triển du lịch</p> <p>+ Ha-oai (Hoa Kỳ), Ba-li (In-đô-nê-xi-a), Man-đi-vơ, Phi gi...</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;">   </div> <p style="font-size: small; text-align: center;">Hình 2. Một số kiểu bờ biển thu hút khách du lịch</p>

<p>Khí hậu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các yếu tố khí hậu tác động rõ rệt đến sự phát triển của nhiều loại hình du lịch. Nhiệt độ, gió, độ ẩm không khí và tia nắng ảnh hưởng đến du lịch tham quan, dã ngoại, leo núi... - Các yếu tố khí hậu cũng ảnh hưởng đến thời gian lưu trú, hình thức du lịch, mùa du lịch và việc lựa chọn điểm đến của du khách.. 	<ul style="list-style-type: none"> + Gió tạo điều kiện cho khách du lịch tham gia các môn thể thao lướt ván, đua thuyền, dù bay, dù lượn,... + Mây, nhiệt độ và tuyết : các hoạt động săn mây, đón tuyết, trượt tuyết...
<p>Hệ sinh thái</p>	<p>Các hệ sinh thái vật có giá trị với du lịch khi có đặc điểm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ sinh thái phong phú, độc đáo và điển hình. - Có loài có thể khai thác phục vụ mục đích du lịch. - Sinh vật có giá trị thẩm mỹ, giá trị tinh thần độc đáo 	<p>Hệ sinh thái giàu có là lợi thế lớn trong phát triển du lịch của nhiều quốc gia châu Phi (Cộng hoà Nam Phi, Tan-da-ni-a, Kê-ni-a), Đông Nam Á (In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Thái Lan), Nam Mỹ (Ác-hen-ti-na, Bra-xin) và châu Đại Dương (Ô-xtrây-li-a, Niu Di-len).</p>
<p>Thủy văn</p>	<ul style="list-style-type: none"> + Tài nguyên nước được sử dụng trong du lịch gồm nước biển, nước trên lục địa, nước khoáng và các dạng nước đóng băng +Nước biển có nhiệt độ ấm áp, độ trong cao có thể phát triển nhiều loại hình du lịch + Sóng, thủy triều và các dòng chảy địa phương được khai thác cho du lịch thể thao + Trên lục địa, sông, suối, hồ, đầm là không gian để tiến hành các hoạt động du lịch đặc thù + Nước khoáng là cơ sở để phát triển du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe. + Các dạng nước đóng băng thích hợp thiết kế các hoạt động thể thao mùa đông 	<ul style="list-style-type: none"> + Tắm biển, nghỉ dưỡng, giải trí,... + Lướt sóng, lặn biển, dù lượn, mô tô nước,... Các bãi biển ở Ai-xơ-len, Niu Di-len, Xri Lan-ca là nơi lí tưởng để chơi thể thao nước. + Chèo thuyền, chèo kayak, đi bè, câu cá thể thao,... + Trượt tuyết, trượt băng, đi bộ trên tuyết, leo núi băng.

Ngoài các tài nguyên trên, các hiện tượng thiên nhiên kì thú diễn ra trong một thời điểm nhất định cũng kích thích sự khám phá của du khách và góp phần thúc đẩy sự phát triển ngành du lịch. Ví dụ, hiện tượng đêm trắng, Bắc cực quang, sao băng, hoa nở trên hoang mạc....
 Các tài nguyên du lịch tự nhiên thường được khai thác kết hợp với nhau. Để đạt hiệu quả cao và bền vững, cần phát triển du lịch đi đôi với bảo vệ tài nguyên.

Hoạt động 2.2: Tìm hiểu Tài nguyên lịch văn hóa thế giới

a. Mục tiêu

Chứng minh tài nguyên du lịch văn hóa thế giới đa dạng và được sáng tạo ngày càng phong phú hơn.

b. Nội dung

HS thực hiện thảo luận theo nhóm với hoàn thành nhiệm vụ học tập

c. Sản phẩm

Câu trả lời của học sinh trên phiếu học tập

d. Tổ chức thực hiện

- Chuyển giao nhiệm vụ:

GV chia lớp thành 2 cụm, mỗi cụm có 3 nhóm để hoàn thành các phiếu học tập sau trong thời gian 5 phút: *Đọc mục 1 SGK- trang 31, tìm kiếm thông tin từ internet, chứng minh tài nguyên du lịch văn hóa thế giới đa dạng và được sáng tạo ngày càng phong phú hơn.*

- Thực hiện nhiệm vụ: HS suy nghĩ, hoàn thành các nhiệm vụ học tập

- Báo cáo, thảo luận: Hết thời gian, GV cho các nhóm trao đổi sản phẩm nhóm trong từng cụm:

+ Cụm 1: Nhóm 1 đưa sản phẩm cho nhóm 2, nhóm 2 đưa sản phẩm cho nhóm 3, nhóm 3 đưa sản phẩm cho nhóm 1.

+ Cụm 2: Nhóm 1 đưa sản phẩm cho nhóm 2, nhóm 2 đưa sản phẩm cho nhóm 3, nhóm 3 đưa sản phẩm cho nhóm 1.

Trong 5 phút các nhóm sẽ bổ sung, hoàn thiện đánh giá và cho điểm sản phẩm của nhóm bạn theo các tiêu chí mà giáo viên đã đưa ra. Sau đó GV chọn sản phẩm tốt nhất của 1 nhóm, đại diện nhóm lên trình bày, cho các nhóm khác nhận xét và bổ sung.

Tiêu chí	Điểm tối đa
Nội dung đầy đủ, ngắn gọn	5
Hình thức đẹp, gọn gàng, khoa học	3
Hoàn thành đúng thời gian	2
Tổng	10

- Kết luận, nhận định:

+ GV nhận xét, tuyên dương quá trình làm việc của học sinh.

+ GV tổng hợp kiến thức và cung cấp thêm một số thông tin mở rộng.

+ HS lắng nghe, ghi bài vào vở

GV cho Hs xem video Những Công Trình Kỳ Lục Đất Đỏ Và Hiện Đại Bậc Nhất Thế Giới Ở Dubai https://www.youtube.com/watch?v=8Uf66w5X_wM

KIẾN THỨC CẦN ĐẠT

2. Tài nguyên du lịch văn hoá

Tài nguyên du lịch văn hoá bao gồm di tích lịch sử – văn hoá, di tích cách mạng, khảo cổ, kiến trúc; giá trị văn hoá truyền thống, lễ hội, văn nghệ dân gian và các giá trị văn hoá khác; công trình lao động sáng tạo của con người có thể được sử dụng cho mục đích du lịch. Tài nguyên du lịch văn hoá thể hiện sự sáng tạo của con người và tạo ra những sản phẩm du lịch đa dạng, từ đó làm tăng sức hấp dẫn của du lịch địa phương- nơi không được ưu đãi của thiên nhiên

a) Di tích lịch sử – văn hoá, khảo cổ, kiến trúc

Các di tích lịch sử – văn hoá, khảo cổ, kiến trúc, nhất là các di sản văn hoá được UNESCO công nhận là tài nguyên đặc biệt trong du lịch. Theo UNESCO, năm 2020, toàn thế giới có 897 di sản văn hoá, tập trung nhiều nhất ở châu u, châu Á và Bắc Mỹ.

– *Di tích lịch sử – văn hoá*: Các yếu tố lịch sử, văn hoá có giá trị cao đối với du lịch, tạo nên tính hấp dẫn, bản sắc và thương hiệu của nhiều điểm đến. Các công trình tưởng niệm như tượng đài, khu di tích, phòng trưng bày,... thu hút du khách tham quan, tìm hiểu và nghiên cứu.

- *Di tích khảo cổ, kiến trúc*: Các địa điểm khảo cổ chứa nhiều bí ẩn và dấu ấn văn hoá là tài nguyên du lịch độc đáo. Các địa điểm khảo cổ thích hợp để du khách tìm hiểu giá trị lịch sử và văn hoá. Hang động The-o-pe-tra ở Hy Lạp, khu đền Gô-béc-liTe-pơ ở Thổ Nhĩ Kỳ, cánh đồng Chum ở Lào,... là những địa điểm khảo cổ hấp dẫn.

Nhiều công trình đã trở thành biểu tượng cho du lịch của quốc gia như: nhà hát Ô-pê-ra Xít-ni (Ô-xtrây-li-a), Vạn Lý Trường Thành (Trung Quốc), tháp Ép-phen (Pháp), nhà thờ Thánh Baxin (Liên bang Nga)....

b) Giá trị văn hoá truyền thống, lễ hội, văn nghệ dân gian

– *Giá trị văn hoá truyền thống*: nghề thủ công, ẩm thực, trang phục dân tộc,... Một số quốc gia có nền văn hoá dân gian nổi tiếng thu hút du khách như: Pháp, I-ta-li-a, Nhật Bản, Trung Quốc.

– *Lễ hội*: tham gia lễ hội, trải nghiệm cuộc sống địa phương, nghiên cứu văn hoá bản địa

- *Văn nghệ dân gian*: văn học, âm nhạc, các loại hình biểu diễn dân gian, mỹ thuật, tạo hình dân gian....

c) Công trình lao động, sáng tạo của con người

- Ở nông thôn, cơ sở nhà ở, cơ sở sản xuất truyền thống, các toà nhà công cộng, cơ sở giao thông và các loại hình trang trại tạo nên các sản phẩm du lịch kết hợp tham quan, nghỉ dưỡng và trải nghiệm cuộc sống địa phương.

- Ở đô thị, các công trình giáo dục, địa điểm tổ chức sự kiện văn hoá, thể thao, khoa học, công trình biểu tượng cung cấp cho du khách trải nghiệm đa dạng về văn hoá, kiến trúc, công nghệ, xã hội, giải trí.

- Tính độc đáo và đa dạng của tài nguyên văn hoá nâng cao chất lượng của các điểm du lịch và làm tăng giá trị tổng thể của mỗi điểm đến và quốc gia. Trong quá trình khai thác các tài sản văn hoá, cần chú ý bảo tồn giá trị văn hoá bản địa và giữ gìn bản sắc dân tộc.

Hoạt động 2.3: Tìm hiểu về tài nguyên du lịch Việt Nam

a. Mục tiêu

- Trình bày tiềm năng tài nguyên du lịch Việt Nam.

b. Nội dung

HS thực nhiệm vụ theo yêu cầu của giáo viên: Dựa vào mục 3, hãy trình bày tiềm năng tài nguyên du lịch Việt Nam

c. Sản phẩm

- Sản phẩm của học sinh trên giấy A0 hoặc trên PPT, hoặc trên Canva

d. Tổ chức thực hiện

- **Chuyển giao nhiệm vụ:** GV chia lớp thành 3 nhóm (có thể chia 2 cụm, mỗi cụm 3 nhóm tùy thuộc vào sĩ số lớp học) và phân công nhiệm vụ như sau:

Dựa vào mục 3, hãy trình bày tiềm năng tài nguyên du lịch Việt Nam



a) Vịnh Hạ Long



b) Cố đô Huế

Hình 7. Một số tài nguyên du lịch là di sản thế giới ở Việt Nam

Lưu ý: GV cho HS lựa chọn hình thức trình bày tùy theo sở trường:

- + Trên giấy A0
- + Làm trên PPT
- + Làm trên Canva.com

GV yêu cầu các nhóm đưa ra lựa chọn hình thức trình bày, sau đó GV dành cho các nhóm 5 phút để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho các thành viên nhóm.

- **Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện theo nhiệm vụ đã được phân công, hoàn thành sản phẩm nhóm trong thời gian 20 phút.

- **Báo cáo, thảo luận:** GV gọi các nhóm lần lượt lên giới thiệu tiềm năng du lịch của nước ta theo sơ đồ, các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.

- **Kết luận, nhận định:**

+ GV nhận xét, tuyên dương quá trình làm việc của học sinh.

+ GV tổng hợp kiến thức và cung cấp thêm một số thông tin mở rộng.

+ HS lắng nghe, ghi bài vào vở

GV cho Hs xem video giới thiệu các địa điểm du lịch của 63 tỉnh thành Việt Nam

<https://www.youtube.com/watch?v=6cwK3nzBBNg>

KIẾN THỨC CẦN ĐẠT

3. Tài nguyên du lịch Việt Nam

Tài nguyên du lịch Việt Nam rất đa dạng và phong phú.



Hoạt động 2.4: Tìm hiểu một số loại hình du lịch phổ biến trên thế giới

a. Mục tiêu

- Trình bày được một số loại hình du lịch phổ biến trên thế giới.

b. Nội dung

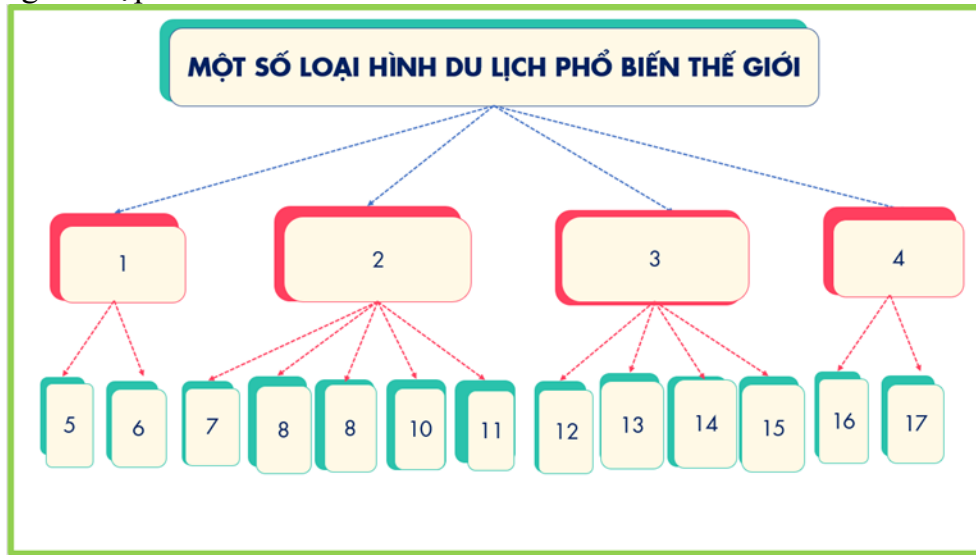
HS thực hiện thảo luận nhóm hoàn thành sơ đồ một số loại hình du lịch phổ biến trên thế giới hiện nay và lấy ví dụ để thấy các loại hình du lịch thường kết hợp với nhau

c. Sản phẩm

Sản phẩm thảo luận nhóm của học sinh trên giấy Ao

d. Tổ chức thực hiện

- **Chuyển giao nhiệm vụ:** GV chia lớp thành 4 nhóm và yêu cầu các nhóm hoàn thành sơ đồ một số loại hình du lịch phổ biến trên thế giới hiện nay sau đây và lấy ví dụ để thấy các loại hình du lịch thường kết hợp với nhau

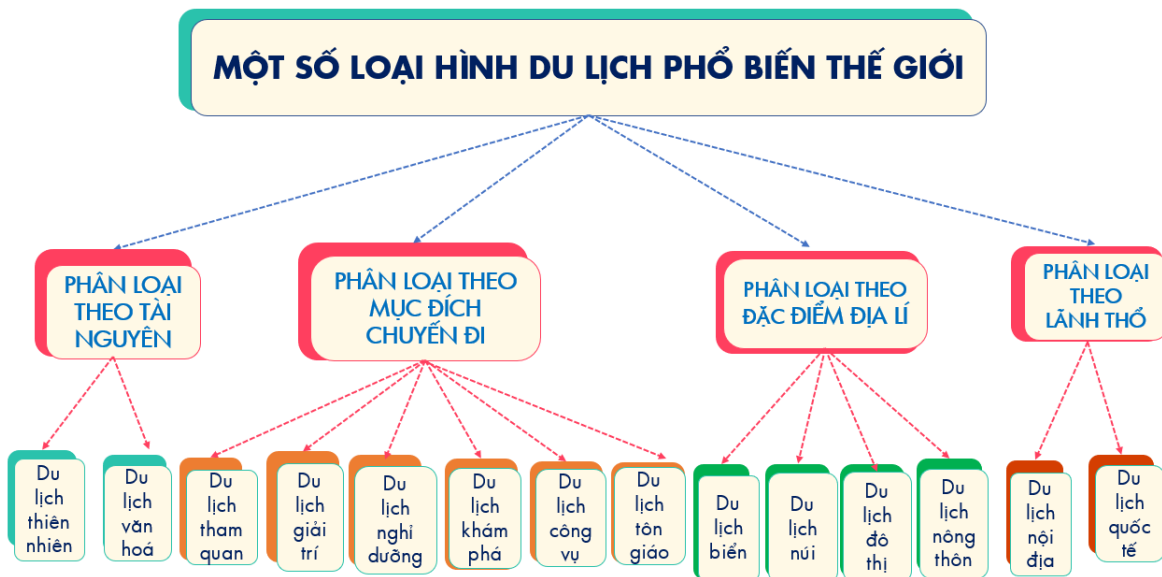


- **Thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận theo nhóm thống nhất ý kiến chung trong vòng 7 phút.
- **Báo cáo, thảo luận:** Hết thời gian, GV cho đối sản phẩm nhóm, nhận xét, bổ sung. GV gọi ngẫu nhiên học sinh của 1 nhóm bất kì lên bảng trình bày sản phẩm. Một số học sinh khác nhận xét và bổ sung.
- **Kết luận, nhận định:**
 - + GV nhận xét, tuyên dương quá trình làm việc của học sinh.
 - + GV tổng hợp kiến thức và cung cấp thêm một số thông tin mở rộng.
 - + HS lắng nghe, ghi bài vào vở

KIẾN THỨC CẦN ĐẠT

II. MỘT SỐ LOẠI HÌNH DU LỊCH PHỔ BIẾN TRÊN THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

1. Một số loại hình du lịch phổ biến trên thế giới



Hoạt động 2.5: Tìm hiểu một số loại hình du lịch Việt Nam

a. Mục tiêu

Trình bày một số loại hình du lịch Việt Nam

b. Nội dung

HS thực hiện thảo luận nhóm kể tên các loại hình du lịch của Việt Nam và lấy ví dụ

c. Sản phẩm

Sản phẩm của học sinh trên phiếu học tập

d. Tổ chức thực hiện

- **Chuyển giao nhiệm vụ:** GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận và hoàn thành phiếu học tập sau trong thời gian 8 phút:

Dựa vào thông tin mục 5 và tìm kiếm thêm thông tin từ internet hãy

+ Kể tên các loại hình du lịch phổ biến của Việt Nam

+ Lấy ví dụ nổi tiếng cho các loại hình đó

Lưu ý: GV cho HS lựa chọn hình thức trình bày tùy theo sở trường:

+ Trên giấy A0

+ Làm trên PPT

+ Làm trên Canva.com

GV yêu cầu các nhóm đưa ra lựa chọn hình thức trình bày, sau đó GV dành cho các nhóm 3 phút để lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho các thành viên nhóm.

- **Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện theo nhiệm vụ đã được phân công, hoàn thành sản phẩm nhóm trong thời gian 20 phút. Sau đó, nhóm 1 đổi sản phẩm cho nhóm 3, nhóm 2 đổi sản phẩm cho nhóm 4 để chấm chéo, nhận xét và bổ sung cho nhau

- **Báo cáo, thảo luận:** GV gọi các nhóm lần lượt lên trình bày sản phẩm của nhóm mình, các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.

- **Kết luận, nhận định:**

+ GV: Nhận xét, khen ngợi phần làm việc của HS.

+ GV chuẩn kiến thức, mở rộng kiến thức

+ HS: Lắng nghe, ghi bài.

KIẾN THỨC CẦN ĐẠT

2. Một số loại hình du lịch ở Việt Nam

- **Du lịch thiên nhiên:** Việt Nam có nhiều khu vực địa hình độc đáo, hệ sinh thái phong phú nên hoạt động tham quan thiên nhiên rất đa dạng. Các hoạt động tham quan nổi tiếng ở nước ta là ngắm rạn san hô ở Cù Lao Chàm, Nha Trang, Phú Quốc; tìm hiểu rừng ngập mặn ở Cần Giờ, Cà Mau; quan sát cảnh quan núi đá vôi ở Hạ Long, Hà Giang, Phong Nha – Kẻ Bàng,... ; tìm hiểu đa dạng sinh học ở các vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên (Cúc Phương, Tam Đảo, Bạch Mã, Pù Mát,...),...

- **Du lịch văn hoá:** Nền văn hoá và di sản phong phú, độc đáo của Việt Nam làm nên hình ảnh du lịch đặc sắc, như: con đường di sản miền Trung, các cố đô Việt Nam, đô thị cổ Hội An, Khu di tích Mỹ Sơn, Văn Miếu – Quốc Tử Giám,...

– *Du lịch trải nghiệm*: Các chương trình trải nghiệm, khám phá thiên nhiên và ăn hoá được xây dựng suốt dọc chiều dài đất nước, từ cuộc sống ở bản làng miền núi phía Bắc, các hoạt động văn hoá ở miền Trung, hành trình xanh Tây Nguyên đến sinh hoạt trên sông nước, miệt vườn ở đồng bằng sông Cửu Long....

– *Du lịch nghỉ dưỡng*: Du lịch nghỉ dưỡng ở Việt Nam gắn liền với các khu vực núi, biển và đảo: Hạ Long, Sa Pa, Đà Lạt, Nha Trang, Phú Quốc. Những nơi có cơ sở hạ tầng, dịch vụ tốt có thể phát triển loại hình nghỉ dưỡng cao cấp và du lịch MICE. Việt Nam đã hình thành ba trung tâm du lịch biển có sức hút với khách quốc tế: vịnh Hạ Long (Quảng Ninh), Đà Nẵng, Nha Trang (Khánh Hoà).

Các loại hình du lịch ở Việt Nam thường có sự kết hợp trong một không gian, vùng du lịch nhất định, vừa góp phần đa dạng các sản phẩm du lịch, vừa khai thác hiệu quả tài nguyên du lịch phong phú của nước ta.

Hoạt động 2.6: Tìm hiểu xu hướng phát triển du lịch trên thế giới và định hướng phát triển du lịch ở Việt Nam

a. Mục tiêu

- Trình bày được xu hướng phát triển du lịch trên thế giới và định hướng phát triển du lịch ở Việt Nam.

b. Nội dung

HS thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của giáo viên:

+ Dựa vào thông tin mục III.1, hãy trình bày xu hướng phát triển du lịch trên thế giới?

+ Dựa vào thông tin mục III.2, hãy trình bày xu hướng phát triển du lịch ở Việt Nam?

c. Sản phẩm

- Sản phẩm của học sinh trên giấy A0 hoặc phiếu học tập

d. Tổ chức thực hiện

- **Chuyên giao nhiệm vụ**: GV chia lớp thành 4 nhóm và phân công nhiệm vụ như sau:

+ Nhóm chẵn: Dựa vào thông tin mục III.1, hãy trình bày xu hướng phát triển du lịch trên thế giới?

+ Nhóm lẻ: Dựa vào thông tin mục III.2, hãy trình bày xu hướng phát triển du lịch ở Việt Nam?

- **Thực hiện nhiệm vụ**: HS suy nghĩ, hoàn thành các nhiệm vụ học tập

- **Báo cáo, thảo luận**: Hết thời gian, GV cho các nhóm trao đổi sản phẩm nhóm. Nhóm lẻ đổi sản phẩm cho nhóm chẵn nhận xét, bổ sung trong thời gian 5 phút.

Trong 5 phút các nhóm sẽ bổ sung, hoàn thiện đánh giá và cho điểm sản phẩm của nhóm bạn theo các tiêu chí mà giáo viên đã đưa ra. Sau đó GV chọn sản phẩm tốt nhất của 1 nhóm, đại diện nhóm lên trình bày, cho các nhóm khác nhận xét và bổ sung.

Tiêu chí	Điểm tối đa
Nội dung đầy đủ, ngắn gọn	5
Hình thức đẹp, gọn gàng, khoa học	3

Hoàn thành đúng thời gian	2
Tổng	10

- Kết luận, nhận định:

- + GV nhận xét, tuyên dương quá trình làm việc của học sinh.
- + GV tổng hợp kiến thức và cung cấp thêm một số thông tin mở rộng.
- + HS lắng nghe, ghi bài vào vở

KIẾN THỨC CẦN ĐẠT

III. XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TRÊN THẾ GIỚI VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở VIỆT NAM

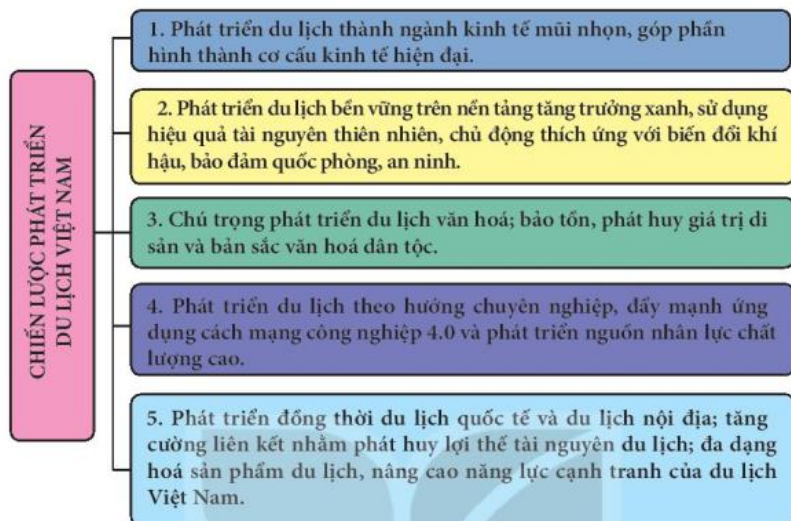
1. Xu hướng phát triển du lịch trên thế giới

- Phát triển bền vững: Bảo tồn di sản thiên nhiên và đa dạng sinh học; tôn trọng, bảo tồn các giá trị truyền thống và di sản văn hoá; đảm bảo các hoạt động kinh tế lâu dài, khả thi; mang lại lợi ích kinh tế – xã hội cho tất cả các bên liên quan.
- Phát triển du lịch thông minh: Đẩy nhanh việc chuyển đổi số trong ngành du lịch: xúc tiến, quảng bá, xây dựng thương hiệu; quản lí khách du lịch và hoạt động du lịch....; ứng dụng công nghệ xanh.
- Phát triển chuyên môn hoá và đa dạng hoá: Khai thác lợi thế của từng địa phương; tăng cường liên kết vùng, liên kết ngành, đa dạng hoá sản phẩm, loại hình, dịch vụ du lịch.

Các xu hướng này không tách rời mà cùng tác động với nhau nhằm đạt được các giá trị văn hoá, môi trường và kinh tế.

2. Định hướng phát triển du lịch ở Việt Nam

Định hướng phát triển du lịch ở Việt Nam thay đổi theo từng thời kì, phù hợp với bối cảnh phát triển của đất nước và thế giới..



(Nguồn: Quyết định số 147/QĐ-TTg, ngày 22 – 1 – 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030)

Hoạt động 2.7: Tìm hiểu về định hướng nghề nghiệp tri thức

a. Mục tiêu

- Kể tên một số việc làm trong ngành du lịch và liên hệ bản thân

b. Nội dung

HS thực hiện chia sẻ theo kĩ thuật Think-pair -share hoàn thành nhiệm vụ

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CHUYÊN ĐỀ ĐỊA LÍ 11

Dựa vào thông tin mục IV, kể tên một số việc làm trong ngành du lịch và liên hệ đặc điểm bản thân (mong muốn, khả năng, tính cách, sở thích) để đánh giá sự phù hợp của bản thân với nghề nghiệp trong ngành du lịch.

c. Sản phẩm

- Sản phẩm của học sinh bằng câu trả lời miệng

d. Tổ chức thực hiện

- **Chuyên giao nhiệm vụ:** GV giao HS nhiệm vụ như sau:

Dựa vào thông tin mục IV, hãy

- Kể tên một số việc làm trong ngành du lịch?.

- Liên hệ đặc điểm bản thân (mong muốn, khả năng, tính cách, sở thích) để đánh giá sự phù hợp của bản thân với nghề nghiệp trong ngành du lịch.

- **Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, hoàn thành các nhiệm vụ học tập theo kỹ thuật chia sẻ cho bạn và trước lớp

- **Báo cáo, thảo luận:** Hs báo cáo trước lớp, các HS nhận xét và bổ sung

- **Kết luận, nhận định:**

+ GV nhận xét, tuyên dương quá trình làm việc của học sinh.

+ GV tổng hợp kiến thức và cung cấp thêm một số thông tin mở rộng.

+ HS lắng nghe, ghi bài vào vở

KIẾN THỨC CẦN ĐẠT

IV. ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP TRI THỨC

- Các nghề liên quan đến du lịch rất đa dạng và có vị trí nhất định trong xã hội. Nhân lực ngành du lịch có vai trò quyết định đối với sự phát triển du lịch và góp phần vào sự phát triển kinh tế – xã hội đất nước.

- Chất lượng lao động du lịch đang được nâng lên về nghiệp vụ, kiến thức văn hoá, ngoại ngữ,... Nghề nghiệp du lịch ngày càng phân hoá sâu sắc và chuyên nghiệp nên người lao động phát huy được sở trường, năng lực của mình.

- Một số vị trí việc làm trong ngành du lịch:

+ Lãnh đạo phụ trách du lịch các cấp, chuyên viên, ban quản lý khu du lịch.

+ Quản lý kinh doanh du lịch: quản lý khách sạn, đơn vị kinh doanh du lịch lữ hành; trưởng các bộ phận.

+ Cung ứng và kinh doanh du lịch: lễ tân, buồng, bếp, dịch vụ ăn uống, đại lý du lịch và điều hành tour.

+ Hỗ trợ kinh doanh du lịch: nhân viên hành chính, kế toán, nhân viên vệ sinh môi trường...

HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu

- Củng cố kiến thức bài học

- Hoàn thiện, bổ sung những kiến thức học sinh còn chưa nắm vững

b. Nội dung

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CHUYÊN ĐỀ ĐỊA LÍ 11

- Học sinh hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giáo viên

c. Sản phẩm

- Bài làm của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

- **Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu học sinh làm các bài tập sau:

1. Lập sơ đồ chứng minh tài nguyên du lịch thế giới rất đa dạng.
2. Cho bảng số liệu

**SỐ LƯỢNG KHÁCH DU LỊCH PHÂN THEO LOẠI HÌNH
CỦA THẾ GIỚI GIAI ĐOẠN 2010 – 2019**
(Đơn vị: triệu người)

Loại hình Năm	Tham quan, giải trí	Tôn giáo, y tế, thăm thân	Công vụ
2010	491,5	263,3	130,12
2015	638,1	322,0	158,3
2017	739,8	358,7	167,2
2019	784,8	377,7	175,1

(Nguồn: Tổ chức Du lịch Thế giới, 2022)

Nhận xét số lượng và tốc độ tăng trưởng khách du lịch trên thế giới theo các loại hình du lịch, giai đoạn 2010 – 2019.

- **Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ để trả lời câu hỏi vào vở

- **Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời câu hỏi. HS khác bổ sung ý kiến.

- **Kết luận, nhận định:** GV tổng kết, đánh giá và cho điểm.

4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

a. Mục tiêu

- Vận dụng kiến thức đã học

b. Nội dung: HS thực hiện bài tập ở nhà theo yêu cầu.

c. Sản phẩm: Nội dung trả lời cho yêu cầu được đưa ra ở mục tổ chức thực hiện.

d. Tổ chức thực hiện:

- **Chuyển giao nhiệm vụ:** HS về nhà làm bài tập, chọn 1 trong hai nhiệm vụ sau:

1. Tìm hiểu về một nghề cụ thể liên quan đến ngành du lịch mà em quan tâm (về vị trí việc làm, yêu cầu, nhiệm vụ).

2. Tìm hiểu về địa danh du lịch ở địa phương em và hướng phát triển

- **Thực hiện nhiệm vụ:** HS về nhà tìm hiểu, viết báo cáo ngắn, GV sẽ kiểm tra một số bạn vào tiết học sau.

IV. PHỤ LỤC

Các biên bản kiểm tra, tiêu chí đánh giá hoạt động

PHỤ LỤC 1

NHẬT KÍ CÁ NHÂN

Họ và tên: _____ Lớp _____ Nhóm: _____

Nhiệm vụ trong chuyên đề: _____

Ghi lại những hiểu biết của em về một số vấn đề của du lịch thế giới và Việt Nam?
Những điều em muốn hiểu biết (hoặc còn thắc mắc) về ngành du lịch thế giới và Việt Nam
Những điều em hiểu được sau khi tham gia học tập chuyên đề?
Em cảm thấy hứng thú nhất với nội dung nào trong chuyên đề? Vì sao?
Những ý kiến đề xuất?

Chữ kí của học sinh

PHỤ LỤC 2

PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÀI BÁO CÁO

Tên nhóm: _____ Số lượng thành viên: _____

Nội dung nhóm trình bày: _____

Thang điểm: 1 = Kém; 2 = Yếu; 3 = Khá; 4 = Tốt; 5 = Xuất sắc
(Khoanh tròn điểm cho từng mục)

Tiêu chí	Yêu cầu		Điểm				
	1	2	3	4	5		
Bố cục	1	Tiêu đề rõ ràng, hấp dẫn người xem	1	2	3	4	5
	2	Cấu trúc mạch lạc, lô gic	1	2	3	4	5
	3	Nội dung phù hợp với tiêu đề	1	2	3	4	5
Nội dung	4	Nội dung chính rõ ràng, khoa học	1	2	3	4	5
	5	Các ý chính có sự liên kết	1	2	3	4	5
	6	Có liên hệ với thực tiễn	1	2	3	4	5
	7	Có sự kết nối với kiến thức đã học	1	2	3	4	5
Lời nói, cử chỉ	8	Sử dụng kiến thức của nhiều môn học	1	2	3	4	5
	9	Giọng nói rõ ràng, khúc triết; âm lượng vừa phải, đủ nghe	1	2	3	4	5
	10	Tốc độ trình bày vừa phải, hợp lí	1	2	3	4	5
	11	Ngôn ngữ diễn đạt dễ hiểu, phù hợp lứa tuổi	1	2	3	4	5

	12	Thể hiện được cảm hứng, sự tự tin, nhiệt tình khi trình bày	1	2	3	4	5
	13	Có giao tiếp bằng ánh mắt với người tham dự	1	2	3	4	5
Sử dụng công nghệ	14	Thiết kế sáng tạo, màu sắc hài hòa, thẩm mỹ cao	1	2	3	4	5
	15	Phông chữ, màu chữ, cỡ chữ hợp lý	1	2	3	4	5
	16	Hiệu ứng hình ảnh dễ nhìn, dễ đọc	1	2	3	4	5
Tổ chức, tương tác	17	Cách dẫn dắt vấn đề thu hút sự chú ý của người dự; không bị lệ thuộc vào phương tiện.	1	2	3	4	5
	18	Có nhiều học sinh trong nhóm tham gia trình bày	1	2	3	4	5
	19	Trả lời các câu hỏi thêm từ người dự	1	2	3	4	5
	20	Phân bố thời gian hợp lí	1	2	3	4	5
Tổng số mục đạt điểm							

Điểm trung bình _____ (Cộng tổng điểm chia cho 20 nếu sử dụng công nghệ, chia cho 17 nếu không sử dụng công nghệ)

Chữ kí người đánh giá

PHỤ LỤC 3

PHIẾU ĐÁNH GIÁ CÁ NHÂN KHI LÀM VIỆC NHÓM

Họ và tên: _____

Thuộc nhóm: _____

Thang điểm: 1 = Kém; 2 = Yếu; 3 = Khá; 4 = Tốt; 5 = Xuất sắc (Khoanh tròn điểm cho từng mục)

Tiêu chí	Yêu cầu		Điểm				
			1	2	3	4	5
Thái độ học tập	1	Tuân thủ theo sự điều hành người điều hành	1	2	3	4	5
	2	Thể hiện sự hứng thú đối với nhiệm vụ được giao	1	2	3	4	5
	3	Tích cực, tự giác trong học tập	1	2	3	4	5
	4	Thể hiện sự ham hiểu biết, nếu có câu hỏi với giáo viên phải là câu hỏi liên quan đến nội dung của chủ đề	1	2	3	4	5
Tổ chức, tương tác	5	Thể hiện được vai trò của cá nhân trong nhóm	1	2	3	4	5
	6	Cá nhân có đóng góp ý kiến trong nhóm	1	2	3	4	5
	7	Có sự sáng tạo trong hoạt động	1	2	3	4	5
	8	Cá nhân tham gia vào tất cả các giai đoạn làm việc nhóm	1	2	3	4	5
Kết quả	9	Sản phẩm có những điểm mới để nhóm khác học tập	1	2	3	4	5
	10	Sản phẩm đạt yêu cầu, có chất lượng	1	2	3	4	5

Điểm trung bình (Cộng tổng điểm và chia cho 10) _____

Chữ kí người đánh giá

PHỤ LỤC 4

PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÀI THUYẾT TRÌNH NHÓM

Nội dung báo cáo:

Nhóm báo cáo:

Nhóm đánh giá:

STT	Tiêu chí đánh giá	Thang điểm	Điểm đánh giá	Nhận xét
1	Nội dung báo cáo	50		
	Mức độ đáp ứng theo yêu cầu: Đầy đủ, đúng trọng tâm	20		
	Minh họa cụ thể	10		
	Nội dung rõ ràng	10		
	Nội dung thú vị, có ích	10		
2	Kỹ năng báo cáo	50		
	Bố cục, trình bày đẹp, sinh động	10		
	Trình bày: ngắn gọn, mạch lạc, dễ hiểu	10		
	Trao đổi: trả lời thỏa đáng, đầy đủ các câu hỏi	20		
	Phối hợp tốt với các nhóm khác trong phần đối kháng	10		
3	Tổng cộng	100		

PHỤ LỤC 5

PHIẾU CHẤM VÀ TỔNG HỢP ĐIỂM HOẠT ĐỘNG NHÓM

Nhóm được đánh giá:

1. HOẠT ĐỘNG BÁO CÁO:

Thang điểm: 1 = Kém; 2 = Yếu; 3 = Khá; 4 = Tốt; 5 = Xuất sắc (Khoanh tròn điểm cho từng mục)

ST T	TV tích cực nhất (ghi tên)	TV ít hoạt động nhất (tên)	Thời gian BC
1			Trong giới hạn
2			Vượt giờ